

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Cải cách hành chính năm 2023

Căn cứ Công văn số 371/SNV-CCHCVTLT ngày 03/03/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện báo cáo cải cách hành chính định kỳ, UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính

- UBND huyện đã kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính huyện Tuy Phước tại Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 08/6/2023. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023. Qua Hội nghị, Chủ tịch UBND huyện đã đánh giá những mặt làm được, những mặt còn tồn tại, hạn chế và chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc các giải pháp Hội nghị đã đề ra, nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của huyện trong năm 2023.

- Để khắc phục những tồn tại, hạn chế, những tiêu chí bị trừ điểm trong cải cách hành chính năm 2022, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế và nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính huyện Tuy Phước năm 2023 (Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 04/4/2023). Theo đó, Kế hoạch đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với từng nội dung bị giảm điểm, những nội dung thực hiện chưa tốt và thời gian hoàn thành đối với các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì triển khai thực hiện.

- Ngoài ra, để tăng số lượng hồ sơ phát sinh trên lĩnh vực dịch vụ công trên địa bàn huyện trong năm 2023, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 về việc giao chỉ tiêu đối với một số nội dung liên quan Dịch vụ công để các cơ quan, đơn vị, địa phương phấn đấu thực hiện như: Tỷ lệ hồ giải quyết trước và đúng hạn, tỷ lệ TTHC được cung cấp trực tuyến có phát sinh hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến, giao dịch thanh toán trực tuyến, tỷ lệ phát sinh hồ sơ chứng thực bản sao điện tử, tỷ lệ hồ sơ được số hóa, tỷ lệ hồ sơ được trả kết quả qua bản điện tử, tỷ lệ hồ sơ được tái sử dụng.

- UBND huyện đã ra quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các xã, thị trấn. Kết quả: Chỉ số trung bình của

các xã, thị trấn đạt 78,77%, tăng 3,08 % so với năm 2021 (Chỉ số trung bình năm 2021 đạt 75,69%).

- Chủ tịch UBND huyện đã ra quyết định đánh giá phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022 của người đứng đầu các xã, thị trấn trên địa bàn huyện (Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 16/3/2023). Kết quả: Có 01 người đứng đầu được đánh giá, phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 12 người đứng đầu được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Căn cứ Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 24/7/2023 về việc cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI); Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Bình Định (PARINDEX) năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

- Ngày 18/10/2023, UBND huyện đã tổ chức Hội nghị sơ kết công tác CCHC 09 tháng đầu năm 2023 và triển khai nhiệm vụ quý IV năm 2023. Tại Hội nghị, Chủ tịch UBND huyện đã biểu dương những thành tích mà các cấp, các ngành, các địa phương, tập thể và cá nhân đã đạt được trong công tác CCHC; đồng thời, đề tiếp tục phát huy những kết quả đạt được và triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CCHC trong thời gian tới, trọng tâm là cải cách TTHC nhằm nâng cao chỉ số xếp hạng CCHC trên địa bàn huyện trong năm 2023, phấn đấu đến cuối năm 2023 chỉ số xếp hạng CCHC của huyện đạt top 4 hoặc 5 của tỉnh, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, các ngành có liên quan nghiêm túc tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm những tồn tại, hạn chế, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện đạt hiệu quả, trong đó phải giao nhiệm vụ và thời gian thực hiện cho từng cá nhân phụ trách; xem đây là nhiệm vụ thường xuyên và cũng là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; đồng thời, yêu cầu các cơ quan, ban ngành và địa phương cần phải tập trung, nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu CCHC nhằm phục vụ tốt nhu cầu chính đáng, hợp pháp của người dân và tổ chức trên địa bàn huyện.

- Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 11/8/2023 về việc khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phước, UBND huyện đã lấy phiếu khảo sát với 1000 người dân, tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp giao dịch giải quyết thủ tục hành chính và nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp huyện với 05 lĩnh vực (Chuyển nhượng quyền sử dụng đất; Đăng ký quyền sử dụng đất; Tách thửa; Xây dựng và Đăng ký giấy phép kinh doanh) và Bộ phận Một cửa cấp xã với 02 lĩnh vực (Hộ tịch và Văn hóa – xã hội). Kết quả: Có 08 xã đạt chỉ số hài lòng trên 90%, có 03 xã đạt chỉ số hài lòng từ 85 – 90%, có 01 xã đạt chỉ số hài lòng dưới 85%.

- Thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 22/8/2023, ngày 27/11/2023, UBND huyện đã tổ chức Toạ đàm về đẩy mạnh các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến và nâng cao Chỉ số hài lòng, Chỉ số cải cách hành chính năm 2023. Tại buổi Toạ đàm, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã trình bày những tham luận về kinh nghiệm cũng như những khó khăn, giải pháp trong việc nâng cao Chỉ số CCHC, đặc biệt là việc đẩy mạnh thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến.

- Về nội dung, tiêu chí đánh giá chỉ số cải cách hành chính đối với các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thiết thực, hiệu quả, phù hợp với Bộ chỉ số cải cách hành chính của tỉnh và mục tiêu, yêu cầu cải cách hành chính của huyện, UBND huyện đã ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính và quy định về việc đánh giá, chấm điểm, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính đối với UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tại Quyết định số 8802/QĐ-UBND ngày 06/10/2023.

- Trong năm 2023, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo khác liên quan đến các lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cải cách tổ chức bộ máy...

2. Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện kế hoạch cải cách hành chính

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 890/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 25-KH/HU ngày 14/12/2021 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII về CCHC trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC giai đoạn 2021 – 2025. Theo đó, Kế hoạch đã đề ra 35 nhiệm vụ cụ thể trên 07 nội dung của công tác cải cách hành chính. Qua rà soát, đã thực hiện 35/35 nhiệm vụ đề ra.

Bên cạnh đó, căn cứ Kế hoạch của huyện, UBND các xã, thị trấn đã xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

3. Về công tác kiểm tra cải cách hành chính

Thực hiện Quyết định số 3992/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 về ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023, Đoàn Kiểm tra đã tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính định kỳ tại 06/06 xã, thị trấn theo Kế hoạch; đồng thời, tổ chức kiểm tra chuyên đề công tác giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử tại 07/07 đơn vị và Bộ phận Một cửa huyện. Qua kiểm tra, Đoàn đã chỉ ra các tồn tại, hạn chế trong công tác triển khai nhiệm vụ tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, hướng dẫn các địa phương giải pháp khắc phục, yêu cầu chấn chỉnh và xây dựng phương hướng thực hiện trong thời gian đến.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 16/5/2023 về truyền thông cải cách hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Phước. Theo đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tập trung tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác cải cách hành chính; vai trò của đoàn viên, thanh niên trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến; phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số; dịch vụ công trực tuyến...

Bên cạnh đó, UBND huyện cũng đã chỉ đạo Trung tâm Văn hoá – Thông tin - Thể thao huyện xây dựng chuyên mục CCHC trên Đài Truyền thanh huyện, mỗi tháng có 02 kỳ phát tin bài vào chiều thứ ba và sáng thứ tư hàng tuần.

UBND huyện cũng đã chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin huyện thực hiện tuyên truyền cải cách hành chính trên Trang mạng xã hội Zalo: Huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

Về tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 05/12/2023, huyện Tuy Phước tiếp nhận tổng số 72 nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, chỉ đạo xử lý. Trong đó, đã hoàn thành 63 nhiệm vụ (*trễ hạn 33; đúng hạn 30*) và đang tiếp tục xử lý 09 nhiệm vụ (*trong hạn 09; quá hạn 0*).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

- **Công tác xây dựng, tham mưu và ban hành văn bản quy phạm pháp luật:** Trong năm 2023, HĐND và UBND huyện ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định của UBND huyện). Văn bản quy phạm pháp luật do UBND huyện ban hành đảm bảo nội dung, thể thức, thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định. HĐND và UBND cấp xã chưa ban hành văn bản QPPL nào.

- **Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật:** Thực hiện Kế hoạch của tỉnh, UBND huyện có Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2023. Nội dung tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo Kế hoạch của tỉnh và công tác xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực thường xảy ra vi phạm như: đất đai, quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội. Chỉ đạo công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật gắn với việc triển khai thực hiện các VBQPPL của Trung ương, tỉnh; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật Trung ương và địa phương.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:

+ Ngày 24/02/2023, UBND huyện đã có Quyết định số 1191/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện. Xây dựng, rà soát, đánh giá và công bố xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 tại Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 09/02/2023. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và tổ chức Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở.

+ Chỉ đạo các ngành xây dựng chương trình phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật và các văn bản pháp luật mới của huyện cho cán bộ và người dân, gắn với giải quyết thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL và triển khai các đề án về số hóa dữ liệu dân cư đang được triển khai trên địa bàn tỉnh.

+ Nội dung tuyên truyền tập trung vào việc triển khai các văn bản mới có hiệu lực thi hành trong năm 2022, 2023 và các quy định pháp luật liên quan đến cơ chế chính sách, thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh,... bằng các hình thức phù hợp. Chú trọng các hình thức mang lại hiệu quả như: Hệ thống đài truyền thanh, trên Trang thông tin điện tử của huyện, niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả,...

- Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

UBND huyện đã có Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL trên địa bàn huyện năm 2023; Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện ban hành kỳ 2019-2023; Quyết định số 11705/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện ban hành từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023; Quyết định số 11721/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 về việc thành lập Tổ công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do HĐND, UBND huyện ban hành từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 và kỳ 2019-2023;

Thực hiện Quyết định số 8512/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND huyện ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành năm 2022; UBND huyện đã thành lập Tổ rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL, theo đó, Tổ đã tiến hành rà soát, hệ thống hóa đối với 12 văn bản QPPL do HĐND và UBND huyện ban hành (04 Nghị quyết của HĐND huyện, 08 Quyết định của UBND huyện). Về hiệu lực: còn hiệu lực 11 văn bản, hết hiệu lực 01 văn bản. HĐND và UBND cấp xã trong năm 2022 qua rà soát không có ban hành văn bản QPPL.

Qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, các văn bản QPPL trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo nội dung, thể thức theo quy định, không có văn

bản nào trái luật hoặc văn bản của cấp trên, phù hợp với thực tiễn địa phương; không có văn bản nào bị buộc phải xử lý do trái quy định pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- **Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC:** UBND huyện đã có Công văn số 1624/UBND-VP ngày 10/10/2023 về việc kiến nghị cắt giảm, đơn giản hoá TTHC thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Công văn số 1825/UBND-VP ngày 07/11/2023 về việc bổ sung hồ sơ kiến nghị cắt giảm, đơn giản hoá TTHC thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội. Theo đó, UBND tỉnh đã có Quyết định số 4476/QĐ-UBND ngày 03/12/2023 về việc thông qua phương án đơn giản hoá TTHC cấp xã trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- **Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, địa phương:** UBND huyện thường xuyên quán triệt, chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã thường xuyên thực hiện nghiêm việc cập nhật, rà soát và công khai kịp thời các TTHC do UBND tỉnh công bố, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức tra cứu, tìm hiểu.

Tính đến thời điểm báo cáo, huyện đang thực hiện công khai tổng cộng **452** thủ tục, trong đó:

- + Cấp huyện: **304** thủ tục (*toàn trình: 121; một phần: 164 thủ tục, còn lại: 19*);
- + Cấp xã: **148** thủ tục (*toàn trình: 57 thủ tục, một phần: 51 thủ tục, còn lại: 40*);
- + Thủ tục liên thông các cấp: **98** thủ tục.

- **Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:**

+ Nhân sự của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn kịp thời theo đúng quy định khi có sự thay đổi. Để nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân và đáp ứng yêu cầu công tác giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa, UBND huyện đã trang bị bổ sung mới cho Bộ phận Một cửa huyện 01 máy lấy số thứ tự động, 04 máy đánh giá mức độ hài lòng và cấp cho mỗi xã, thị trấn 01 máy tra cứu TTHC, 02 máy scan, 02 máy in hai mặt, 04 bộ máy tính, 01 máy lấy số thứ tự tự động, 04 máy đánh giá mức độ hài lòng, 03 camera theo dõi và 01 tivi 32 in...

+ Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1227/UBND-KSTT ngày 08/3/2023, UBND huyện đã giao Văn Phòng HĐND và UBND huyện Thông báo về việc bỏ các giấy tờ liên quan đến thông tin công dân trong công tác giải quyết TTHC trên địa bàn huyện (Thông báo số 24/TB-HĐND&UBND ngày 13/3/2023). Theo đó, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã đã thực hiện nghiêm túc

việc sử dụng căn cước công dân có gắn chip (CCCD) và không yêu cầu công dân phải xuất trình các giấy tờ để chứng nhận các thông tin về CCCD trong giải quyết TTHC theo đúng quy định.

+ Thực hiện Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, để tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC phát sinh qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (một phần và toàn trình); UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn khuyến khích, hướng dẫn công dân thực hiện việc nộp hồ sơ trực tuyến đối với 100% các thủ tục hành chính đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên các lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng; tín ngưỡng, tôn giáo; quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội; tổ chức biên chế; người có công; bảo trợ xã hội; việc làm; tiền lương... và triển khai thực hiện thí điểm chỉ tiếp nhận trực tuyến đối với một số TTHC đủ điều kiện từ ngày 01/5/2023 tại Bộ phận Một cửa huyện (theo Thông báo số 65/TB-UBND ngày 11/04/2023)... Qua triển khai, 13/13 UBND các xã, thị trấn đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Số hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong 4 tháng đầu năm 2023 (từ ngày 01/01 đến ngày 30/4) đã tăng cao từ **893** HS lên **5.742** HS so với cùng kỳ năm 2022.

+ Thực hiện Quyết định số 3532/QĐ-UBND và Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 23/9/2023 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh Bình Định, UBND huyện đã ban hành Thông báo số 227/TB-UBND ngày 03/10/2023 về việc công khai Danh mục 121 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và Danh mục 164 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi thực hiện của cấp huyện trên địa bàn huyện Tuy Phước để người dân nắm bắt, thực hiện.

+ Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã có Công văn số 515/UBND-VP ngày 21/4/2023, Công văn số 641/UBND-VP ngày 15/5/2023, để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện đẩy mạnh việc sử dụng thông tin, dữ liệu giấy tờ điện tử của công dân được tích hợp trên ứng dụng VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính. Đến nay, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã đã thực hiện nghiêm túc việc khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị mình. Từ khi triển khai đến nay (từ ngày 05/3/2023 – 30/9/2023), toàn huyện đã thực hiện xác thực 10.824/12.736 HS, đạt 84,99%. Tuy nhiên, vẫn có một số địa phương có tỷ lệ xác thực định danh còn thấp như: Phước Thắng: 45,3%, Phước Hiệp: 60,9%, Phước An: 69%.

- **Kết quả thực hiện Đề án 06:** Tổ Công tác thực hiện Đề án 06 của UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 18/4/2023 về việc kiểm tra kết quả thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác

thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2023. Theo kế hoạch, Tổ đã kiểm tra trực tiếp tại Bộ phận một cửa các xã, thị trấn; sau kiểm tra, UBND huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế được phát hiện sau kiểm tra. Tính đến hiện tại huyện đã tiến hành cập nhật, thu thập tổng số 217.236/217.507 phiếu thông tin dân cư (đạt 99,9%); Tính đến ngày 05/12/2023, toàn huyện đã thu nhận **112.082**/106.835 hồ sơ đăng ký cấp tài khoản định danh định danh điện tử mức độ 2 chiếm tỷ lệ 104,91%. Có **81.638**/106.835 tài khoản đã kích hoạt thành công trên ứng dụng VNeID, tỷ lệ **76,41%**. Số cần phải kích hoạt trước ngày 20/12/2023 là **25.197** tài khoản.

- **Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Đề án 5299:** Thực hiện Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 giai đoạn 2022 – 2027”. Huyện đoàn Tuy Phước đã tổ chức tuyên truyền về lợi ích việc thực hiện Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và ứng dụng VNeID cho Nhân dân và đoàn viên thanh niên thông qua các hình thức: phát tờ rơi, đến tận nhà người dân, thông qua các trang zalo, facebook của các cơ sở Đoàn. Kết quả: 461 buổi tuyên truyền, với hơn 5.500 lượt đoàn viên thanh niên tham gia, cho hơn 9.000 lượt hộ dân. Tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên thanh niên và Nhân dân về chuẩn hóa sim chính chủ, kết quả phối hợp các nhà mạng Viettel, mobiphone, vinaphone tổ chức 11 đợt làm sim chính chủ cho đoàn viên thanh niên và Nhân dân. Qua triển khai, tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2022 (thời điểm bắt đầu triển khai Đề án 5299) đến nay đã thực hiện được một số kết quả sau:

- + Chỉ tiêu tài khoản ĐVTN: 8.708/5.832, đạt tỷ lệ: 149,3%
- + Chỉ tiêu tài khoản công dân: 19.517/7.057, đạt tỷ lệ: 276,5%
- + Tỷ lệ phát sinh hồ sơ: 14%/40% (số TK phát sinh giao dịch do đoàn viên vận động mở TK có phát sinh nộp hồ sơ)
- + Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến: 85%/80% (do đoàn viên thực hiện nộp hồ sơ)
- + Chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến: 6.928/5.490, đạt tỷ lệ: 126,2%
- + Chỉ tiêu tin bài: 155/138, đạt tỷ lệ: 112,3%.
- + Chỉ tiêu hộ dân: 15.546/57.448, đạt tỷ lệ: 27,1%.

- **Kết quả giải quyết thủ tục hành chính:** Từ ngày 15/12/2022 đến nay, toàn huyện đã giải quyết sớm và đúng hạn **42.021/42.089** HS, đạt tỷ lệ **99,82%**, giải quyết trễ hạn **68** HS, chiếm tỷ lệ **0,17%**.

- **Việc triển khai thực hiện Đề án thuộc Quyết định 4294 của UBND tỉnh:** Thực hiện Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về ban hành Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng

dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Bình Định”, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 07/04/2023 để triển khai Đề án trên địa bàn huyện. Theo Kế hoạch, sẽ hoàn thành việc chuyển giao tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện trong tháng 8 năm 2023 và hoàn thành việc chuyển giao tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trong tháng 12 năm 2023; tuy nhiên, qua triển khai còn gặp nhiều bất cập về nhân lực và thủ tục thực hiện. Hiện tại, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 11650/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 về phê duyệt Kế hoạch thuê doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện Tuy Phước và sẽ tiếp tục triển khai hoàn chỉnh hồ sơ mời thầu, dự kiến sẽ đưa vào thực hiện trong tháng 01/2024.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Từ đầu năm đến nay, UBND huyện đã tiếp nhận 03 phản ánh, kiến nghị liên quan đến quy định về TTHC hoặc thái độ giao tiếp của công chức, viên chức, cụ thể:

+ Đơn của ông Nguyễn Văn Định ở thôn Kim Đông, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Tiếp nhận vào ngày 25/9/2023;

+ Đơn của ông Hà Đăng Nhật Bình ở Thôn Đại Hội, xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Tiếp nhận vào ngày 15/10/2023;

+ Đơn của bà Quảng Thị Trúc Ly ở thôn Tân Giản, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Tiếp nhận vào ngày 14/11/2023.

Sau khi tiếp nhận 03 đơn nêu trên, UBND huyện đã trực tiếp chỉ đạo các cơ quan, địa phương rà soát, báo cáo kết quả và phúc đáp cho công dân đúng thời gian quy định, tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị đạt 100%.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: Căn cứ các Thông tư hướng dẫn mới của các Bộ, ngành có liên quan, UBND huyện đã kịp thời ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 12/12 Phòng chuyên môn huyện, gồm: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp, Phòng Y tế, Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: Hiện nay, tổ chức bộ máy huyện có 12 phòng chuyên môn, 60 đơn vị sự nghiệp gồm: 02 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên, 22 đơn vị

tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và 36 đơn vị do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

- **Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức:** Trên cơ sở thông báo giao chỉ tiêu biên chế của Sở Nội vụ năm 2023, UBND huyện ra Quyết định về phân bổ chỉ tiêu biên chế năm 2023 đối với các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc huyện. Tổng số biên chế công chức là 83 biên chế, tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập là 1.781; số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên của huyện là 156 người. Theo đó, các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện, quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế được giao.

- **Kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền:** Căn cứ các quyết định phân cấp của UBND tỉnh, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện trên các lĩnh vực, UBND huyện đã triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định. Bên cạnh đó, thực hiện các quyết định phân cấp, ủy quyền của UBND huyện, các phòng chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn đã triển khai thực hiện tốt nội dung được phân cấp. Nhìn chung, các nội dung thực hiện phân cấp, ủy quyền trên các lĩnh vực quản lý nhà nước trong thời gian qua phù hợp với thực tế, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, giải quyết công việc, tăng cường trách nhiệm, tính chủ động trong công tác quản lý, giảm bớt một số quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết công việc.

Để thực hiện tốt công tác phân cấp trên địa bàn huyện và phục vụ công tác chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của huyện, UBND huyện đã ban hành Văn bản số 1184/UBND-NV ngày 03/8/2023 về việc thực hiện kiểm tra nhiệm vụ được UBND huyện phân cấp, ủy quyền năm 2023. Đến nay, Phòng Nội vụ đã tham mưu Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát các nội dung đã được phân cấp về thi đua, khen thưởng năm 2023 tại Kế hoạch số 59/KH-HĐTĐKT ngày 03/10/2023. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện đã tham mưu UBND huyện tổ chức thực hiện Quyết định số 9455/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp theo phân công, phân cấp tại Quyết định số 7733/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND huyện năm 2023.

UBND huyện cũng đã ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 14/11/2023 về việc thực hiện Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Kế hoạch đã nêu rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Cải cách chế độ công vụ

- **Kết quả chuyển đổi vị trí công tác:** UBND huyện đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 02 công chức Tư pháp – Hộ tịch, 06 công chức Tài chính – Kế toán, 06 công chức Địa chính – Xây dựng – Nông nghiệp.

- **Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (thi tuyển, xét tuyển):**

- UBND huyện đã tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022, kết quả đã phê duyệt kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức cấp xã huyện Tuy Phước năm 2022 đối với 16 thí sinh (Quyết định số 8219/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND huyện).

- UBND huyện đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo (Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 21/9/2023 của UBND huyện). Hiện nay, UBND huyện đang triển khai thực hiện Kế hoạch trên.

- **Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức:** Trong năm, UBND huyện đã bổ nhiệm mới đối với 02 Phó trưởng phòng (Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Văn hóa và Thông tin); điều động và tiếp nhận đối với 04 trưởng, phó phòng chuyên môn huyện (Trưởng Phòng Kinh tế - hạ tầng, Phó trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phó trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND); bổ nhiệm lại Trưởng phòng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.

- **Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:** Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 28/02/2023 về đào tạo, bồi dưỡng năm 2023. Đến nay, huyện đã cử 03 công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng ngạch chuyên viên; 02 công chức tham gia bồi dưỡng văn hóa công vụ, đạo đức công vụ; 139 cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã do tỉnh tổ chức; 03 công chức tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; 16 công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; 28 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước về tôn giáo; 16 công chức tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch.

- **Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, địa phương:** UBND huyện tiếp tục chỉ đạo Tổ Kiểm tra công vụ huyện tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm. Từ đầu năm đến nay, UBND huyện đã thực

hiện kiểm tra công vụ ở 10 xã, thị trấn. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã kiến nghị UBND huyện chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương còn khuyết điểm, hạn chế làm rõ nguyên nhân các sai phạm, khuyết điểm, từ đó đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong thời gian đến.

6. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại cơ quan, địa phương

+ Về thu ngân sách nhà nước: Tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn huyện (chưa kể thu vay, huy động đóng góp, thu bổ sung từ ngân sách Trung ương) ước năm 2023 là: 570.888 triệu đồng, đạt 110,78% so với dự toán, bằng 61,57% so cùng kỳ. Trong đó, thu cân đối thực hiện 220.888 triệu đồng, đạt 102,58% dự toán năm, bằng 70,87% so với cùng kỳ, thu tiền sử dụng đất: 350.000 triệu đồng, đạt 116,67% kế hoạch huyện giao và đạt 56,86% so cùng kỳ.

+ Về chi ngân sách địa phương: Chi ngân sách huyện ước thực hiện năm 2023 là 1.022.933 triệu đồng, đạt 121,42% so với kế hoạch tỉnh, đạt 103,2% so với kế hoạch huyện giao, bằng 92,16% so với cùng kỳ. Cụ thể như sau: Về chi đầu tư phát triển ước thực hiện năm 2023 là: 451.632 triệu đồng đạt 97,94% so với kế hoạch huyện giao, đạt 82,22% so với cùng kỳ. Chi thường xuyên ước thực hiện năm 2023 là: 556.713 triệu đồng đạt 108,31% so với kế hoạch huyện giao, đạt 99,3% so với cùng kỳ.

+ Kết quả thực hiện giải ngân theo vốn đầu tư công: Kế hoạch vốn năm 2023: 812.058 triệu đồng. Tổng kế hoạch vốn đầu tư giải ngân đến ngày 30/11/2023: 627.821 triệu đồng/812.058 triệu đồng, đạt 77% Kế hoạch (trong đó vốn kéo dài: 37.820/52.878 triệu đồng đạt 72% kế hoạch), cam kết đến 31/12/2023 giải ngân: 792.619 triệu đồng/812.058 triệu đồng đạt 98%, cam kết đến 31/01/2024: 803.713 triệu đồng/812.058 triệu đồng đạt 99% (*Tỷ lệ tỉnh giao đạt 98%*).

+ Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Trong năm, UBND huyện chưa nhận được kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nào về tài chính, ngân sách để thực hiện.

- Kết quả về việc thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công:

+ Công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện đã dần đi vào nề nếp. Phần lớn các đơn vị đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó phân định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân. Việc sử dụng tài sản công sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức đã từng bước được khắc phục.

+ Đã thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí việc sử dụng tài sản công, đặc biệt là nhà, đất, xe ô tô phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và quy hoạch được duyệt; số tài sản dôi dư sau sắp xếp hoặc không còn phù hợp với quy hoạch; không còn nhu cầu sử

dụng được điều chuyển cho các cơ quan, đơn vị khác sử dụng hay bán, chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng để tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập: UBND huyện đã phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 cho từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; đồng thời ban hành Quyết định số 6244/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 về việc phê duyệt phương án tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện, giai đoạn 2023-2027, theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, thay thế Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của UBND huyện, cụ thể như sau:

- + Đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo chi thường xuyên (Nhóm 2): 02 đơn vị;
- + Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Nhóm 3): 22 đơn vị, trong đó:
 - Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên từ 30% đến 70%: 01 đơn vị;
 - Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên từ 10% đến 30%: 21 đơn vị;
- + Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (Nhóm 4): 36 đơn vị.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng; xây dựng, triển khai sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của tỉnh để xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống xã hội và sự hài lòng của người dân trên địa bàn huyện; tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các Nghị quyết, chủ trương, chính sách về Chuyển đổi số; thực hiện chuyển tải các thông tin về Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử và trang Zalo OA của huyện.

- Kết quả xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật: Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, dự án đầu tư trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và cấp xã; rà soát đầu tư mới, bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các phòng ban, đơn vị của huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng: Nhập dữ liệu trên phần mềm chuyển đổi số về ứng phó thiên tai; thực hiện đánh giá chuyển đổi số cấp huyện theo Bộ chỉ số (DTI); hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức; hệ thống quản lý công việc; nền tảng định danh và xác thực điện tử; thực hiện đầu tư trang thiết bị hệ thống Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại 05 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- **Kết quả xây dựng và phát triển dữ liệu:** Đề nghị Ban cơ yếu Chính phủ cấp chữ ký số cho 06 cá nhân và thay đổi thông tin chứng thư số cho 04 cá nhân, 100% các cơ quan nhà nước, đoàn thể từ cấp huyện đến cấp xã và cá nhân lãnh đạo thực hiện ký số văn bản điện tử, gửi, nhận trên môi trường mạng thay thế văn bản giấy; số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- **Về an toàn thông tin mạng:** Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra Cổng thông tin điện tử của huyện và Trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn về việc tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn thông tin giúp nhận biết nhanh, chính xác các website an toàn, tin cậy; cử cán bộ tham gia Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh; tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng số trong cơ quan nhà nước, Tổ công nghệ số cộng đồng, các hộ sản xuất kinh doanh với trên 500 học viên. Phối hợp Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh tổ chức 01 lớp tập huấn về an toàn thông tin, diễn tập thực chiến cho cán bộ, công chức cơ quan nhà nước và Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện, với 60 học viên tham gia. Chỉ đạo các xã, thị trấn nâng cấp mạng LAN/WAN, bổ sung hệ thống thiết bị CNTT, đảm bảo an toàn thông tin mạng; thiết lập sơ đồ thiết kế quản trị hệ thống mạng LAN tại các xã, thị trấn.

- **Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần:** Trong năm 2023, huyện đã tiếp nhận và giải quyết 16.679 hồ sơ nộp trực tuyến một phần và toàn trình, đạt tỷ lệ 38,91%.

8. Kết quả thực hiện 05 chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến

Thực hiện Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 về việc giao chỉ tiêu 05 nội dung liên quan đến dịch vụ công trực tuyến trong 6 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND huyện đã ban hành Công văn số 1176/UBND-VP ngày 31/07/2023 để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn huyện tổ chức triển khai thực hiện nghiêm nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh giao liên quan các tiêu chí nêu trên và Quyết định số 6762/QĐ-UBND ngày 04/08/2023 về việc ban hành các giải pháp thực hiện chỉ tiêu 05 nội dung liên quan dịch vụ công trực tuyến của tỉnh giao trên địa bàn huyện Tuy Phước đến cuối năm 2023.

Qua triển khai (từ ngày 01/7 đến nay), nhìn chung các địa phương **cấp xã** trên địa bàn huyện đã thực hiện đảm bảo một số tiêu chí được giao như: Tỷ lệ “*Hồ sơ trực tuyến*” đạt: **74,24%** (Chỉ tiêu giao 53%); Tỷ lệ “*Thanh toán trực tuyến*” đạt **96,68%** (Chỉ tiêu giao 87%); Tỷ lệ “*Số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC*” đạt **87,32%** (Chỉ tiêu giao 65%); Tỷ lệ “*Cấp kết quả điện tử*” còn thấp, chỉ đạt **99,60%** (Chỉ tiêu giao 100%) và tỷ lệ “*Khai thác Cơ sở dữ liệu QG về DC để giải quyết TTHC*” chỉ đạt **95,9%** (Chỉ tiêu giao 100%).

Đối với cấp huyện, việc triển khai các nội dung liên quan 05 tiêu chí Dịch vụ công trong 6 tháng cuối năm trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND

tính gặp nhiều khó khăn, nhất là tỷ lệ “Hồ sơ trực tuyến” chỉ đạt **20,9%** (chỉ tiêu giao 60%); tỷ lệ “thanh toán trực tuyến” chỉ đạt **25,83%** (chỉ tiêu giao 45%); tỷ lệ “Số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC” chỉ đạt **29,5%** (chỉ tiêu giao 70%); tỷ lệ “Cấp kết quả điện tử” chỉ đạt **93%** (chỉ tiêu giao 100%), tỷ lệ “*Khai thác Cơ sở dữ liệu QG về DC để giải quyết TTHC*” chỉ đạt **94,5%** (Chỉ tiêu giao 100%)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Những nhiệm vụ trọng tâm đề ra trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện quan tâm triển khai thực hiện; Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được UBND huyện quan tâm triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả, chất lượng ban hành các văn bản QPPL tại các đơn vị cấp xã ngày càng được nâng cao; Việc đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (nay là trực tuyến toàn phần, một phần) đã được chú trọng, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC; Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện chiếm tỷ lệ cao (đạt 99,82%); Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa từ cấp huyện đến cấp xã được trang bị đầy đủ, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ tổ chức, cá nhân.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC trong năm còn một số tồn tại, hạn chế như: Tại cấp xã, số lượng hồ sơ được nhập trên phần mềm một cửa điện tử ít hơn số hồ sơ phát sinh thực tế, nhất là các hồ sơ giải quyết trong ngày như chứng thực bản sao; tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, tỷ lệ phát sinh hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích chưa đạt chỉ tiêu; số lượng hồ sơ chứng thực bản sao điện tử ở một số ít địa phương còn thấp; công tác tuyên truyền để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa hiệu quả.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024.

2. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/NĐ-CP của Chính phủ; tiếp tục sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo cơ cấu vị trí việc làm theo phê duyệt.

3. Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện và

triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước, nhất là việc sử dụng có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử từ cấp huyện đến cấp xã; triển khai mô hình một cửa hiện đại tại cấp xã; tăng tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, dịch vụ bưu chính công ích, chứng thực bản sao điện tử đối với cấp huyện, cấp xã.

5. Tiếp tục duy trì thực hiện tốt việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện các nghị định của Chính phủ: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 về Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Thẩm định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 đối với các xã, thị trấn.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, UBND huyện kính báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ biết để theo dõi chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (báo cáo);
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các phòng, ban huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT. K4.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân